

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC ĐÔ THỊ LOẠI II, LOẠI III TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của UBND tỉnh Lào Cai)

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	Tên đô thị	Loại đô thị	Quyết định công nhận loại đô thị	STT	Tên đô thị	Loại đô thị
1	Thành phố Lào Cai	II	Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ	1	Đô thị Lào Cai	II
2	Thành phố Yên Bái	II	Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 12/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ	2	Đô thị Yên Bái	II
3	Thị xã Sa Pa	IV	Quyết định số 1218/QĐ-BXD ngày 20/9/2018 của Bộ Xây dựng	3	Đô thị Sa Pa	III
4	Thị xã Nghĩa Lộ	Chưa công nhận		4	Đô thị Nghĩa Lộ	III
5	Thị trấn Phó Lu	IV	Quyết định số 938/QĐ-BXD ngày 15/10/2024 của Bộ Xây dựng	5	Đô thị Bảo Thắng	III
6	Thị trấn Mậu A, Xã An Thịnh	IV, V	Quyết định số 236/QĐ-BXD ngày 04/3/2025 của Bộ Xây dựng (Mậu A); Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh Yên Bái (An Thịnh)	6	Đô thị Mậu A	III
7	Thị trấn Yên Bình	V	Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Yên Bái	7	Đô thị Yên Bình	III
8	Thị trấn Bắc Hà	V	Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của UBND tỉnh Lào Cai	8	Đô thị Bắc Hà	III
9	Thị trấn Phó Ràng	V	Quyết định số 4614/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh Lào Cai	9	Đô thị Bảo Yên	III
10	Thị trấn Bát Xát	V	Quyết định số 1075/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh Lào Cai	10	Đô thị Bát Xát	III
11	Thị trấn Khánh Yên	V	Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh Lào Cai	11	Đô thị Văn Bàn	III
12	Thị trấn Cồ Phúc, Xã Bảo Đáp	IV, V	Quyết định số 82/QĐ-BXD ngày 24/01/2025 của Bộ Xây dựng (Cồ Phúc); Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của UBND tỉnh Yên Bái (Bảo Đáp)	12	Đô thị Trấn Yên	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	Tên đô thị	Loại đô thị	Quyết định công nhận loại đô thị	STT	Tên đô thị	Loại đô thị
13	Thị trấn Yên Thế	V	Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh Yên Bái	13	Đô thị Lục Yên	III
14	Thị trấn Thác Bà	V	Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Yên Bái	14	Đô thị Thác Bà	III
15	Thị trấn Tăng Lông	V	Quyết định số 1076/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 của UBND tỉnh Lào Cai	15	Đô thị Tăng Lông	III
16	Thị trấn Mường Khương	V	Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 08/10/2010 của UBND tỉnh Lào Cai	16	Đô thị Mường Khương	III
17	Thị trấn Si Ma Cai	V	Quyết định số 2232/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của UBND tỉnh Lào Cai	17	Đô thị Si Ma Cai	III
18	Thị trấn Mù Cang Chải	Chưa công nhận		18	Đô thị Mù Cang Chải	III
19	Thị trấn Nông trường Liên Sơn	V	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Yên Bái	19	Đô thị Liên Sơn	III
20	Thị trấn Nông trường Trần Phú	V	Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND tỉnh Yên Bái	20	Đô thị Thượng Bằng La	III
21	Thị trấn Nông trường Phong Hải	Chưa công nhận		21	Đô thị Phong Hải	III
22	Thị trấn Trạm Tấu	Chưa công nhận		22	Đô thị Hạnh Phúc	III
23	Xã Hưng Khánh	V	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 07/5/2024 của UBND tỉnh Yên Bái	23	Đô thị Hưng Khánh	III
24	Thị trấn Sơn Thịnh	V	Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 17/8/2012 của UBND tỉnh Yên Bái	24	Đô thị Văn Chấn	III
25	Xã Cẩm Ân	V	Quyết định số 1226/QĐ-UBND ngày 12/6/2024 của UBND tỉnh Yên Bái	25	Đô thị Bảo Ái	III

**Ghi chú:**

- Phạm vi đô thị sau chuyển tiếp phải trùng với phạm vi đô thị đã được cấp có thẩm quyền công nhận loại đô thị.
- Loại đô thị sau chuyển tiếp được xác định theo quy định tại Điều 15 Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.